

# Màn hình Dell S2716DG/S2716DGR

## Hướng Dẫn Người Sử Dụng

Dòng máy: S2716DG/S2716DGR  
Dòng máy theo quy định: S2716DGb



# Chú ý, thận trọng và cảnh báo



**CHÚ Ý:** Thông tin CHÚ Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn tận dụng tốt hơn máy tính của bạn.



**THẬN TRỌNG:** Thông tin THẬN TRỌNG chỉ báo khả năng hư hại đến phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo các hướng dẫn.



**CẢNH BÁO:** Thông tin CẢNH BÁO chỉ báo tiềm ẩn bị hư hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

-----  
**Bản quyền © 2015-2016 Dell Inc. Đã đăng ký bản quyền.**

Sản phẩm này được bảo vệ bởi luật bản quyền và sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ và quốc tế. Dell™ và logo Dell là thương hiệu của Dell Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác. Tất cả các dấu hiệu và các tên khác được đề cập ở đây có thể là thương hiệu đã đăng ký của các công ty tương ứng.

# Nội dung



<b>Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn. . . . .</b>	<b>5</b>
Thành Phần Trong Hộp. . . . .	5
Tính Năng Sản Phẩm . . . . .	7
Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển. . . . .	8
Thông Số Màn Hình . . . . .	12
Khả Năng Cắm và Chạy . . . . .	18
Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB). . . . .	19
Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD . . . . .	21
Hướng Dẫn Bảo Trì. . . . .	21
<b>Cài Đặt Màn Hình . . . . .</b>	<b>22</b>
Lắp Chân Đế . . . . .	22
Kết Nối Màn Hình Của Bạn. . . . .	24
Quản Lý Cáp Của Bạn . . . . .	25
Tháo Chân Đế Màn Hình. . . . .	26
Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn). . . . .	27
<b>Sử Dụng Màn Hình . . . . .</b>	<b>28</b>
Bật Nguồn Màn Hình. . . . .	28
Sử Dụng Điều Khiển Trên Bảng Điều Khiển Trước. . . . .	28

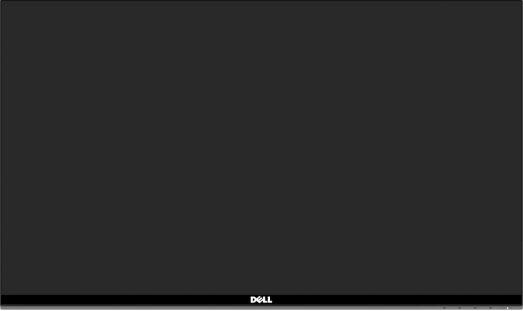


Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) . . . . .	30
Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa . . . . .	36
Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng. . . . .	37
Xoay màn hình. . . . .	38
Điều Chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay Cho Hệ Thống Của Bạn . . . . .	39
<b>Xử lý sự cố . . . . .</b>	<b>40</b>
Tự kiểm tra. . . . .	40
Chẩn đoán tích hợp . . . . .	41
Vấn Đề Thường Gặp. . . . .	42
Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm. . . . .	44
Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB). . . . .	45
<b>Phụ Lục . . . . .</b>	<b>46</b>
Thông Báo FCC (Chỉ U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác . . . . .	46
Liên hệ với Dell . . . . .	46
Cài Đặt Màn Hình Của Bạn. . . . .	47

# Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

## Thành Phần Trong Hộp

Màn hình của bạn có các phụ kiện đi kèm được nêu dưới đây. Đảm bảo bạn nhận được tất cả các phụ kiện và [Liên hệ với Dell](#) kiểm tra xem có phần nào bị thiếu không.

-  **CHÚ Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được giao kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc nội dung đa phương tiện có thể không có ở một số nước.
-  **CHÚ Ý:** Để lắp với chân đế khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để được hướng dẫn lắp đặt.

	Màn hình
	Bộ nâng chân đế
	Bộ chân đế

	<p>Cáp Nguồn (Khác nhau tùy theo quốc gia)</p>
	<p>Cáp DP</p>
	<p>Cáp Nối Lên USB 3.0 (Lắp cổng USB trên màn hình)</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đĩa Trình Điều Khiển Và Tài Liệu</li> <li>• Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh</li> <li>• Thông Tin An Toàn, Môi Trường Và Quy Định</li> </ul>

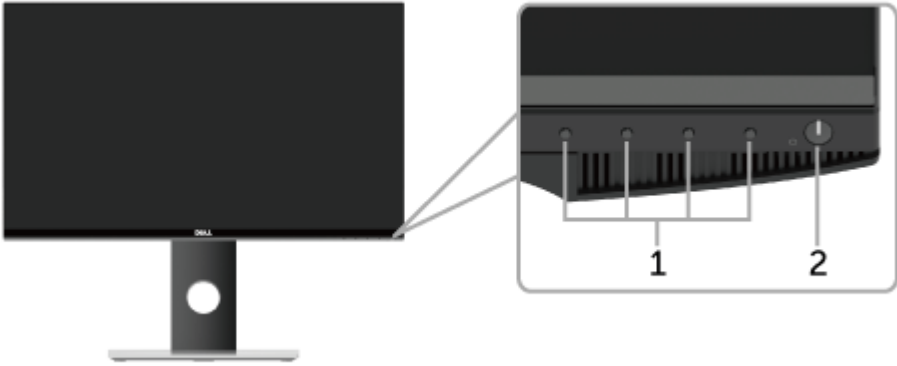
# Tính Năng Sản Phẩm

Màn hình phẳng **Dell S2716DG/S2716DGR** có Bán Dẫn Màng Mỏng (TFT), ma trận chủ động, Màn Hình Hiển Thị Tinh Thể Lỏng (LCD), và đèn nền LED. Tính năng màn hình gồm có:

- Vùng nhìn được là 68,47 cm (27-inch) (đo chéo).  
Độ phân giải: Lên tới 2560 x 1440, qua cổng DisplayPort và HDMI, có thể hỗ trợ toàn màn hình hoặc độ phân giải thấp hơn.
- Màn hình hỗ trợ Nvidia G-Sync, có độ làm mới rất cao 144 Hz và thời gian phản ứng nhanh 1 ms.
- Gam màu 72% NTSC.
- Nghiêng, xoay, kéo cao, và khả năng điều chỉnh xoay.
- Chân đế tháo rời và lỗ lắp 100 mm theo quy định của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) mang tới giải pháp lắp ráp linh hoạt.
- Kết nối số với DisplayPort và HDMI.
- Được trang bị 1 cổng nối lên USB và 4 cổng nối xuống USB.
- Khả năng cắm và chạy nếu được hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Điều chỉnh được Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn có Tập Thông Tin (INF), Tập Khớp Màu Hình Ảnh (ICM), và tài liệu sản phẩm.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa chân đế.
- Màn hình chứng nhận TCO.
- Màn hình bằng kính không có thạch tín và thủy ngân.
- Sử dụng 0,5 W điện chờ khi ở chế độ ngủ.
- Đồng Hồ Năng Lượng cho biết mức năng lượng màn hình sử dụng thực tế.
- Kiểm soát độ mờ đèn nền analog để màn hình không bị chói.

# Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển

## Nhìn Từ Trước



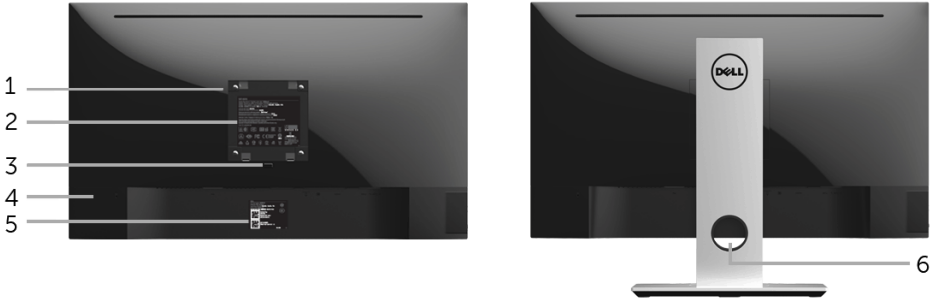
Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Sử Dụng Màn Hình</a> )
2	Nút Bật/Tắt nguồn (có chỉ báo đèn LED)



**CHÚ Ý:** Với màn hình có khung bóng, người dùng nên thay màn hình do khung bóng có thể làm rối phản chiếu từ bề mặt sáng xung quanh.



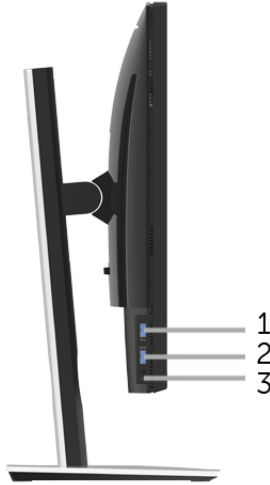
## Nhìn Từ Sau



**Nhìn từ sau có chân đế**

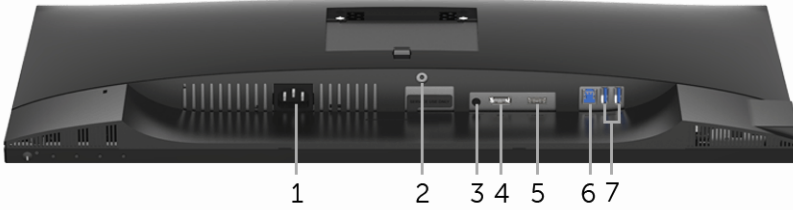
<b>Nhãn</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Sử dụng</b>
<b>1</b>	Lỗ lắp VESA (100 mm x 100 mm - Nắp VESA lắp phía sau)	Màn hình treo tường sử dụng bộ treo tường tương thích VESA (100 mm x 100 mm).
<b>2</b>	Nhãn quy định	Liệt kê các phê chuẩn theo quy định.
<b>3</b>	Nút nhả chân đế	Nhả chân đế khỏi màn hình.
<b>4</b>	Khe khóa an toàn	Giữ an toàn màn hình với khóa an toàn (không có kèm khóa an toàn).
<b>5</b>	Nhãn số sê-ri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
<b>6</b>	Khe quản lý cáp	Sử dụng để quản lý dây cáp bằng cách đặt chúng vào qua khe.

## Nhìn Từ Phía Bên



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Cổng nối xuống USB	Kết nối thiết bị USB. <b>CHÚ Ý:</b> Để sử dụng cổng này, bạn phải kết nối cáp USB (kèm theo màn hình) vào cổng lên USB trên màn hình và vào máy tính của bạn.
2	Cổng sạc USB	Kết nối thiết bị USB của bạn (cũng hỗ trợ sạc nhanh).
3	Giắc cắm ra tai nghe	Kết nối tai nghe.

## Nhìn Từ Dưới



Nhìn từ dưới không có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu nối cáp nguồn	Nối cáp nguồn (kèm theo màn hình của bạn).
2	Tính năng khóa chân đế	Để khóa chân đế với màn hình, sử dụng vít M3 x 6mm (vít không được đi kèm).
3	Cổng dây ra	Kết nối với loa. <b>CHÚ Ý:</b> Cổng này không hỗ trợ tai nghe.
4	DisplayPort	Kết nối máy tính với cáp DP (kèm theo màn hình của bạn).
5	Cổng HDMI	Kết nối máy tính với cáp HDMI.
6	Cổng nối lên USB	Kết nối cáp USB (kèm theo màn hình của bạn) vào cổng này và máy tính của bạn để kích hoạt các cổng USB trên màn hình của bạn.
7	Cổng nối xuống USB	Kết nối thiết bị USB. <b>CHÚ Ý:</b> Để sử dụng cổng này, bạn phải kết nối cáp USB (kèm theo màn hình) vào cổng lên USB trên màn hình và vào máy tính của bạn.

# Thông Số Màn Hình

## Thông Số Màn Hình Phẳng

<b>Dòng máy</b>	<b>S2716DG/S2716DGR</b>
Kiểu màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD
Loại màn hình phẳng	TN
Hình ảnh xem được	
Chéo	684,67 mm (27 inch)
Vùng Hoạt Động, Ngang	596,74 mm (23,49 inch)
Vùng Hoạt Động, Dọc	335,66 mm (13,21 inch)
Khu vực	200301,74 mm <sup>2</sup> (310,30 inch <sup>2</sup> )
Mật độ điểm ảnh	0,2331 mm x 0,2331 mm
Góc nhìn	Thông thường 160° (dọc) Thông thường 170° (ngang)
Công suất chiếu sáng	350 cd/m <sup>2</sup> (thông thường)
Tỷ lệ tương phản	1000 đến 1 (thông thường)
Lớp phủ bản mặt	Chống lóa với độ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn mép LED
Thời gian phản hồi	3 ms (thông thường) cho chế độ BÌNH THƯỜNG 1 ms (thông thường) cho chế độ NHANH
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	72%* (CIE1931)

\* Gam màu (thông thường) dựa theo tiêu chuẩn kiểm tra CIE1976 (82%) và CIE1931 (72%).

## Thông Số Độ Phân Giải

<b>Dòng máy</b>	<b>S2716DG/S2716DGR</b>
Phạm vi quét ngang	69,7 kHz đến 250,6 kHz (tự động)
Phạm vi quét dọc	30 Hz đến 145 Hz (tự động)
Độ phân giải cài đặt sẵn tối đa	2560 x 1440 ở 144 Hz

## Chế độ video được hỗ trợ

<b>Dòng máy</b>	<b>S2716DG/S2716DGR</b>
Khả năng phát video (phát HDMI & DP)	480p, 576p, 720p, 1080p, QHD

## Chế độ hiển thị cài sẵn

### Chế độ hiển thị HDMI

Chế Độ Hiển Thị	Tần Số Quét Ngang (kHz)	Tần Số Quét Dọc (Hz)	Đồng Hồ Điểm Ảnh (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)
IBM VGA, 640 x 480p	31,5	60	25,2	-/-
VESA, 720 x 480p	29,83	60	26,25	+/-
VESA, 720 x 576p	29,55	50	26	+/-
VESA, 800 x 600p	37,88	60	40	+/+
VESA, 1024 x 768p	48,36	60	65	-/-
HDTV, 1280 x 720p	37,5	50	74,25	+/+
HDTV, 1280 x 720p	45	60	74,25	+/+
HDTV, 1920 x 1080p	55,6	50	141,5	-/+
HDTV, 1920 x 1080p	67,5	60	148,5	+/+
VESA, 2560 x 1440p	88,8	60	241,5	+/-

## Chế độ hiển thị DP

Chế Độ Hiển Thị	Tần Số Quét Ngang (kHz)	Tần Số Quét Dọc (Hz)	Đồng Hồ Điểm Ảnh (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 640 x 480	31,5	60	25,2	-/-
VESA, 800 x 600	37,88	60	40	+/+
VESA, 1024 x 768	48,36	60	65	-/-
VESA, 2560 x 1440	88,8	60	241,5	+/-
VESA, 2560 x 1440	127,4	85	346,5	+/-
VESA, 2560 x 1440	150,9	100	410,5	+/-
VESA, 2560 x 1440	182,9	120	497,75	+/-
VESA, 2560 x 1440	209,5	144	569,75	+/+
VESA, 2560 x 1440	34,9	24	95	+/-



**CHÚ Ý:** Màn hình này hỗ trợ NVIDIA G-Sync.

Hãy truy cập [http://www.geforce.com/hardware/technology/g-sync/supported-gpus?field\\_gpu\\_type\\_value=desktop-gpus&=Apply](http://www.geforce.com/hardware/technology/g-sync/supported-gpus?field_gpu_type_value=desktop-gpus&=Apply) để xem các đồ họa NVIDIA của bạn có hỗ trợ tính năng G-SYNC không.

## Thông Số Điện

Dòng máy	S2716DG/S2716DGR
Tín hiệu vào video	<ul style="list-style-type: none"><li>HDMI 1.4, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai</li><li>DisplayPort 1.2, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai</li></ul>
Điện áp AC/tần số/ dòng điện vào	100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,5 A (thông thường)
Điện khởi động	<ul style="list-style-type: none"><li>120 V: 42 A (Tối đa) ở 0 °C (khởi động nguội)</li><li>220 V: 80 A (Tối đa) ở 0 °C (khởi động nguội)</li></ul>

## Đặc Điểm Vật Lý

<b>Dòng máy</b>	<b>S2716DG/S2716DGR</b>
<b>Kiểu đầu nối</b>	DP; HDMI; USB 3.0
<b>Kiểu cáp tín hiệu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân (không gồm cáp)</li><li>• Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân</li><li>• Universal Serial Bus: USB, 9 chân</li></ul>
<b>Kích thước (có chân đế)</b>	
Chiều cao (kéo dài)	546,3 mm (21,51 inch)
Chiều cao (thu gọn)	416,3 mm (16,39 inch)
Chiều rộng	612,5 mm (24,11 inch)
Chiều sâu	200,3 mm (7,89 inch)
<b>Kích thước (không có chân đế)</b>	
Chiều cao	362,5 mm (14,27 inch)
Chiều rộng	612,5 mm (24,11 inch)
Chiều sâu	55,6 mm (2,19 inch)
<b>Kích thước chân đế</b>	
Chiều cao (kéo dài)	433,4 mm (17,06 inch)
Chiều cao (thu gọn)	387,2 mm (15,24 inch)
Chiều rộng	292,4 mm (11,51 inch)
Chiều sâu	200,3 mm (7,89 inch)
<b>Trọng lượng</b>	
Trọng lượng gồm bao bì	10,10 kg (22,27 lb)
Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp	7,20 kg (15,87 lb)
Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp)	4,40 kg (9,70 lb)
Trọng lượng của bộ chân đế	2,48 kg (5,47 lb)
Độ bóng khung trước	25+/-5

## Đặc Tính Môi Trường

<b>Dòng máy</b>	<b>S2716DG/S2716DGR</b>
<b>Nhiệt độ</b>	
Hoạt động	0 °C đến 40 °C (32 °F đến 104 °F)
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"><li>Bảo quản: -20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F)</li><li>Vận chuyển: -20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F)</li></ul>
<b>Độ ẩm</b>	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"><li>Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ)</li><li>Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ)</li></ul>
<b>Độ cao</b>	
Hoạt động	5.000 m (16.404 ft) (tối đa)
Không hoạt động	12.192 m (40.000 ft) (tối đa)
<b>Tần nhiệt</b>	
	<ul style="list-style-type: none"><li>307,09 BTU/giờ (tối đa)</li><li>160,37 BTU/giờ (bình thường)</li></ul>

## Chế Độ Quản Lý Điện

Nếu bạn có card hoặc phần mềm hiển thị tuân thủ DPM™ của VESA cài đặt trong máy tính của bạn thì màn hình có thể tự động giảm tiêu thụ điện khi không sử dụng. Tính năng này được gọi là *Chế Độ Tiết Kiệm Điện\**. Nếu máy tính phát hiện có nhập liệu từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị nhập liệu khác, thì màn hình sẽ tự động khôi phục hoạt động. Bảng sau thể hiện mức tiêu thụ điện và báo hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.

<b>Chế Độ VESA</b>	<b>Đồng Bộ Ngang</b>	<b>Đồng Bộ Dọc</b>	<b>Video</b>	<b>Đèn Báo Nguồn</b>	<b>Tiêu Thụ Điện</b>
Hoạt động bình thường	Hoạt Động	Hoạt Động	Hoạt Động	Trắng	90 W (tối đa)** 47 W (thông thường)
Chế độ tắt hoạt động	Không kích hoạt	Không kích hoạt	Trống	Trắng (nhấp nháy)	Nhỏ hơn 0,5 W
Tắt nguồn	-	-	-	Tắt	Nhỏ hơn 0,3 W

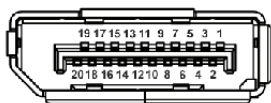
\* Chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng không trong chế độ TẮT bằng cách rút cáp nguồn khỏi màn hình.

\*\* Tiêu thụ điện tối đa với mức chiếu sáng tối đa và USB hoạt động.



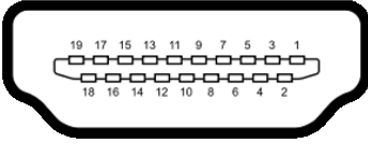
# Chỉ Định Chân

## Đầu nối DisplayPort



Số Chân	Mặt 20 Chân Của Cấp Tín Hiệu Kết Nối
1	ML0(p)
2	GND
3	ML0(n)
4	ML1(p)
5	GND
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	GND
9	ML2(n)
10	ML3(p)
11	GND
12	ML3(n)
13	GND
14	GND
15	AUX(p)
16	GND
17	AUX(n)
18	GND
19	Re-PWR
20	+3,3 V DP_PWR

## Đầu nối HDMI




Số Chân	Mặt 19 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẴN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	LỚP CHẴN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	LỚP CHẴN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	LỚP CHẴN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Nối đất
18	+5V NGUỒN
19	PHÁT HIỆN CẢM NÓNG

## Khả Năng Cắm và Chạy


Bạn có thể cài đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với khả năng Cắm và Chạy. Màn hình sẽ tự cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Biết Hiển Thị Mở Rộng (EDID) sử dụng các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự động cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình là tự động; bạn có thể chọn cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về việc thay đổi cài đặt màn hình, xem [Sử Dụng Màn Hình](#).

# Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

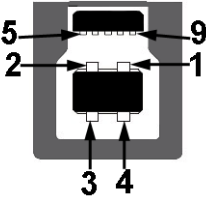
Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có trên màn hình.

 **CHÚ Ý:** Màn hình này tương thích USB 3.0 tốc độ cực nhanh.

Tốc Độ Truyền	Tốc Độ Dữ Liệu	Tiêu Thụ Điện*
Tốc độ rất nhanh	5 Gbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ đầy đủ	12 Mbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)

\* Lên đến 2 A trên cổng xuống USB (cổng có  biểu tượng tia sét) với các thiết bị tuân thủ BC1.2 hoặc các thiết bị USB thông thường.

## Đầu Nối Lên USB




Số Chân	Mặt 9 Chân Của Đầu Nối
1	VCC
2	D-
3	D+
4	GND
5	SSTX-
6	SSTX+
7	GND
8	SSRX-
9	SSRX+

## Đầu Nối Xuống USB



Số Chân	Mặt 9 Chân Của Đầu Nối
1	VCC
2	D-
3	D+
4	GND
5	SSRX-
6	SSRX+
7	GND
8	SSTX-
9	SSTX+

## Cổng USB

- 1 lên - đáy
- 2 xuống - đáy
- 2 xuống - bên
- Cổng Nạp Nguồn - cổng có  biểu tượng tia sét; hỗ trợ khả năng nạp điện nhanh, nếu thiết bị tương thích BC1.2.



**CHÚ Ý:** Chức năng USB 3.0 đòi hỏi máy tính phải hỗ trợ USB 3.0.



**CHÚ Ý:** Giao diện USB của màn hình này chỉ hoạt động khi màn hình đang Bật hoặc ở trong chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn Tắt màn hình và sau đó Bật lại, các thiết bị ngoại vi kèm theo có thể mất một vài giây để khôi phục chức năng bình thường.

# Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, đôi khi có một hoặc nhiều điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không thay đổi, khó có thể nhìn thấy và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

## Hướng Dẫn Bảo Trì

### Vệ Sinh Màn Hình



**THẬN TRỌNG:** Đọc và làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.



**CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ điện.

Để biết cách làm tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở hộp, vệ sinh hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện của bạn, nhúng nhẹ miếng vải mềm, sạch vào nước. Nếu có thể, sử dụng vải mỏng vệ sinh màn hình đặc biệt hoặc dung dịch phù hợp với lớp phủ chống tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất tẩy rửa, amoniac, chất tẩy rửa mài mòn, hoặc khí nén.
- Sử dụng vải nhúng nước ấm để vệ sinh màn hình. Tránh sử dụng bất cứ chất tẩy rửa nào do một số chất tẩy rửa để lại lớp màng trên màn hình.
- Nếu bạn thấy có lớp bột trắng khi mở hộp màn hình, hãy lau bằng miếng vải.
- Thao tác cẩn thận với màn hình do màn hình màu hơi tối có thể bị trầy xước và để lại vết trầy màu trắng có màu sáng hơn màu sáng của màn hình.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, sử dụng hình nền bảo vệ màn hình tự động thay đổi và Tắt màn hình khi không sử dụng.

# Cài Đặt Màn Hình

## Lắp Chân Đế



**CHÚ Ý:** Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



**CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

Để lắp chân đế màn hình:

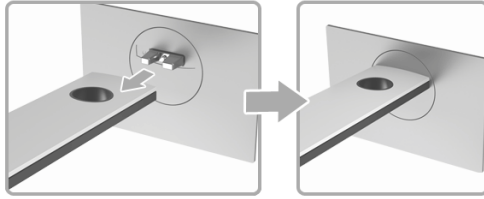
- 1 Tháo nắp và đặt màn hình lên.
- 2 Lắp hai tab ở phần trên của chân đế vào rãnh phía sau màn hình.
- 3 Ấn chân đế vào cho đến khi nó khớp vào vị trí.



- 4 Giữ bộ chân đế với dấu tam giác, ▲, mặt hướng lên. Sau đó, căn các phần nhô ra ở bộ chân đế vào khe lắp trên chân đế.



**5** Lắp các phần bên chân đế vào hoàn toàn khe chân đế.



**6** Nâng tay cầm vít lên và xoay vít theo chiều kim đồng hồ.



**7** Sau khi siết chặt vít, gập tay cầm vít xuống phần thụt vào.

# Kết Nối Màn Hình Của Bạn

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

**✍ CHÚ Ý:** Luôn cáp qua khe quản lý cáp trước khi kết nối chúng.

**✍ CHÚ Ý:** Không kết nối tất cả các cáp vào máy tính cùng một lúc.

Để kết nối với màn hình của bạn với máy tính:

- 1 Tắt máy tính của bạn và ngắt kết nối cáp nguồn.
- 2 Kết nối cáp DP hoặc HDMI từ màn hình của bạn vào máy tính.

## Kết nối cáp DisplayPort (DP sang DP)



## Kết nối cáp HDMI (tùy chọn)



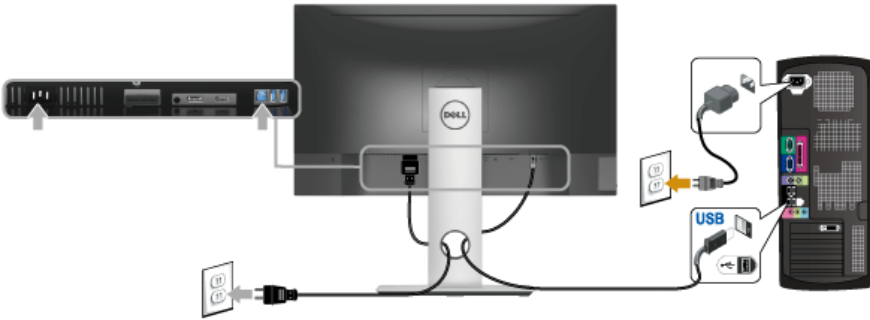
**✍ CHÚ Ý:** Cạc đồ họa được sử dụng chỉ cho mục đích minh họa. Giao diện của các máy tính có thể thay đổi.



## Kết nối cáp USB 3.0

Sau khi bạn đã kết nối xong cáp DP/HDMI, hãy làm theo các bước sau để kết nối cáp USB 3.0 với máy tính và hoàn tất cài đặt màn hình của bạn:

- 1 Kết nối cổng lên USB 3.0 (cáp được cung cấp) với cổng USB 3.0 thích hợp trên máy tính của bạn. (Xem [Nhìn Từ Dưới](#) để biết chi tiết.)
- 2 Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 3.0 với các cổng USB 3.0 xuống trên màn hình.
- 3 Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm ở gần.
- 4 Bật màn hình và máy tính.  
Nếu màn hình của bạn hiển thị một hình ảnh, thì cài đặt đã hoàn tất. Nếu nó không hiển thị hình ảnh, hãy xem [Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng \(USB\)](#).
- 5 Sử dụng khe cáp trên chân đế màn hình để quản lý cáp.





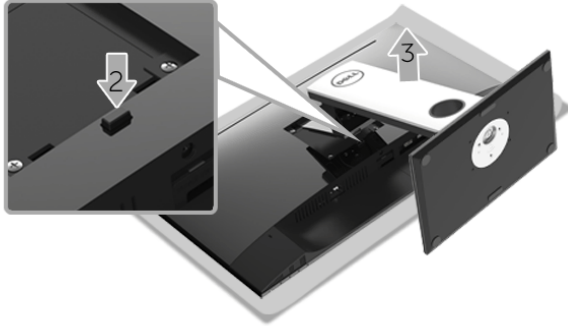
## Quản Lý Cáp Của Bạn



Sau khi lắp tất cả các cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (Xem [Kết Nối Màn Hình Của Bạn](#) về lắp cáp,) sắp xếp tất cả các loại cáp như minh họa ở trên.

# Tháo Chân Đế Màn Hình

-  **CHÚ Ý:** Để ngăn ngừa xước màn hình LCD khi tháo chân đế, đảm bảo phải đặt màn hình trên bề mặt sạch, mềm.
-  **CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.



Để tháo chân đế:

- 1 Đặt màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm.
- 2 Nhấn và giữ nút nhỏ chân đế.
- 3 Nhấc chân đế ra khỏi màn hình.

## Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường tương thích VESA.

- 1 Đặt khung màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
- 2 Tháo chân đế.
- 3 Sử dụng một tuốc nơ vít Phillips đầu tròn để tháo bốn vít bảo vệ nắp nhựa.
- 4 Lắp giá treo tường của bộ giá đỡ treo tường vào màn hình.
- 5 Lắp màn hình lên tường bằng cách làm theo các hướng dẫn đi kèm với bộ giá đỡ treo tường.



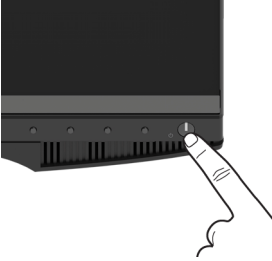
**CHÚ Ý:** Chỉ sử dụng với giá treo tường có trong danh sách UL, có khả năng chịu trọng lượng/tải tối thiểu 4,40 kg.

# Sử Dụng Màn Hình

---

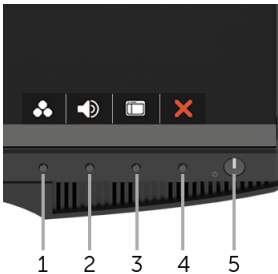
## Bật Nguồn Màn Hình

Nhấn nút  bật màn hình.








## Sử Dụng Điều Khiển Trên Bảng Điều Khiển Trước

Sử dụng các nút điều khiển trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các đặc điểm của ảnh đang được hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh các điều khiển, OSD sẽ hiện các giá trị số về những đặc điểm khi chúng thay đổi.



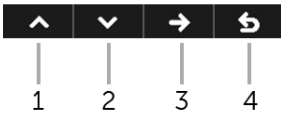
Bảng dưới đây mô tả các nút ở bảng điều khiển trước:





Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước	Mô tả
1  <b>Phím tắt/ Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)</b>	Sử dụng nút này để lựa chọn từ một danh sách các chế độ màu cài đặt trước.

2	 <b>Phím tắt/Volume (Âm lượng)</b>	Dùng các nút để chỉnh âm lượng. Tối thiểu là 0 (-). Tối đa là 100 (+).
3	 <b>Menu</b>	Sử dụng nút <b>MENU</b> để khởi chạy Hiển thị trên màn hình (OSD) và chọn Menu OSD. Xem <a href="#">Truy Cập Hệ Thống Menu</a> .
4	 <b>Thoát</b>	Sử dụng nút này để quay trở lại menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5	 <b>Nguồn (có đèn báo nguồn)</b>	Sử dụng nút <b>Nguồn</b> để <b>Bật</b> và <b>Tắt</b> màn hình. Đèn trắng cho biết màn hình là <b>Bật</b> và hoạt động hoàn toàn. Đèn trắng nhấp báo hiệu chế độ tiết kiệm điện.

## Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước

Sử dụng các nút trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các cài đặt hình ảnh.




	<b>Nút Bảng Điều Khiển Phía Trước</b>	<b>Mô tả</b>
1	 <b>Lên</b>	Sử dụng nút <b>Lên</b> để điều chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
2	 <b>Xuống</b>	Sử dụng nút <b>Xuống</b> để điều chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
3	 <b>Chọn</b>	Nhấp vào nút <b>Chọn</b> để xác nhận lựa chọn.
4	 <b>Quay lại</b>	Sử dụng nút <b>Quay lại</b> để trở lại menu trước.

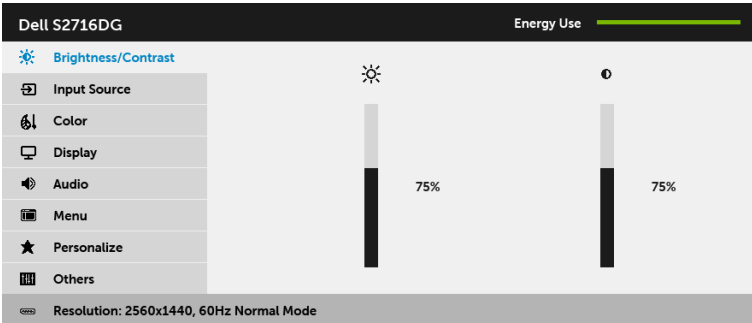
# Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)










## Truy Cập Hệ Thống Menu

**CHÚ Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiến tới menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu những thay đổi đó. Những thay đổi cũng được lưu nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.

- 1 Nhấn nút  để khởi chạy menu OSD và hiển thị menu chính.

## Menu Chính cho vào (DP) số

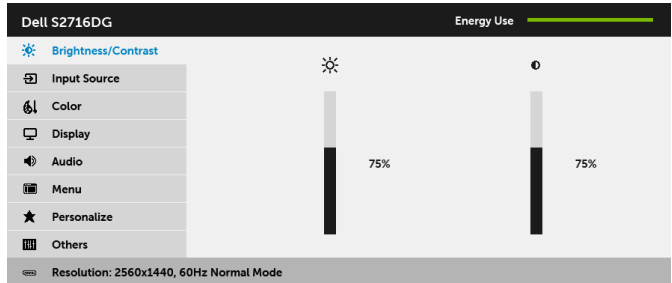


- 2 Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn được đánh dấu nổi bật. Xem bảng dưới đây về danh sách đầy đủ của tất cả các tùy chọn có sẵn cho màn hình.
- 3 Nhấn nút  một lần để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nổi bật.
- 4 Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- 5 Bấm  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút  và , theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.
- 6 Chọn nút  để quay trở lại menu chính.



**Brightness/Contrast**  
(Độ sáng/Độ tương phản)

Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.



**Brightness (Độ sáng)**

**Brightness (Độ sáng)** điều chỉnh độ sáng của đèn nền.

Nhấn nút để tăng độ sáng và nhấn nút để giảm độ sáng (tối thiểu 0 / tối đa 100).

**Contrast (Độ tương phản)**

Trước tiên, điều chỉnh **Brightness (Độ sáng)**, sau đó điều chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần điều chỉnh thêm.

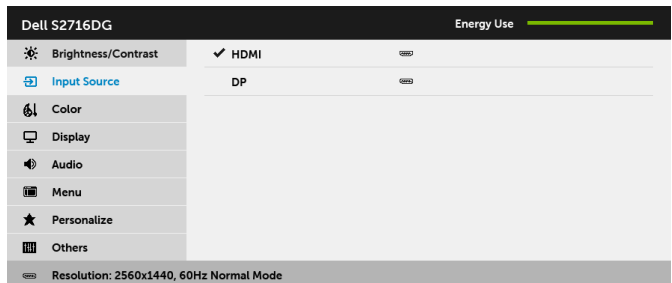
Nhấn nút để tăng độ tương phản và nhấn nút để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 / tối đa 100).

Chức năng **Contrast (Độ tương phản)** điều chỉnh mức độ khác nhau giữa độ tối và độ sáng trên màn hình.




**Input Source (Nguồn Đầu Vào)**

Sử dụng menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.




---

## HDMI

Chọn đầu vào **HDMI** khi bạn sử dụng đầu nối HDMI. Bấm  để chọn nguồn đầu vào HDMI.

---

## DP

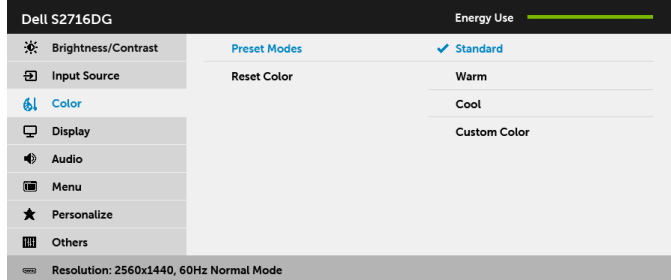
Chọn đầu vào **DP** khi bạn sử dụng đầu nối DisplayPort (DP). Bấm  để chọn nguồn đầu vào DisplayPort.

---



## Color (Màu)

Sử dụng **Color (Màu)** để điều chỉnh chế độ cài đặt màu.





---

### Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)

Khi bạn chọn **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu Chuẩn)**, **Warm (Ấm)**, **Cool (Mát)**, hoặc **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)** từ danh sách.

- **Standard (Tiêu Chuẩn)**: Tải cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài đặt trước mặc định.
- **Warm (Ấm)**: Tăng nhiệt độ màu. Màn hình có vẻ ấm hơn với sắc màu đỏ/vàng.
- **Cool (Mát)**: Giảm nhiệt độ màu. Màn hình có vẻ mát hơn với sắc màu xanh.
- **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)**: Cho phép bạn tự điều chỉnh các cài đặt màu.

Nhấn nút  và  để điều chỉnh ba giá trị màu (R, G, B) và tạo ra tùy chỉnh màu cài đặt trước của riêng bạn.

---

### Reset Color (Đặt Lại Màu)

Đặt lại cài đặt màu của màn hình của bạn về cài đặt gốc.

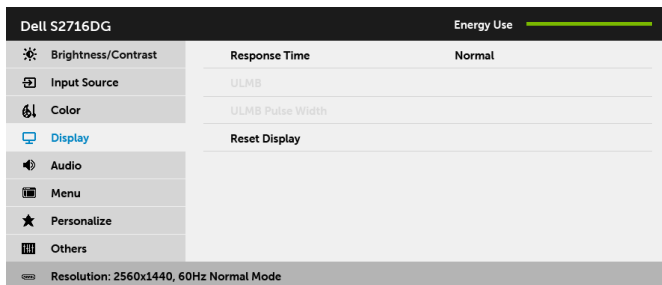
---





## Display (Hiển Thị)

Sử dụng **Display (Hiển Thị)** để điều chỉnh ảnh.



### Response Time (Thời Gian Phản Hồi)

Cho phép bạn đặt **Response Time (Thời Gian Phản Hồi)** sang **Normal (Bình thường)** hoặc **Fast (Nhanh)**.

### ULMB

**ULMB** (Ultra Low Motion Blur) giúp có ít hiệu ứng làm mờ chuyển động trong khi bạn xem ảnh chuyển động nhanh. Khi các đồ họa hỗ trợ G-SYNC (Đồng bộ G), đảm bảo chức năng Enable G-SYNC (Bật đồng bộ G) không được chọn trong NVIDIA Control Panel (Bảng Điều Khiển NVIDIA), **ULMB** sẽ tự động được bật.

**CHÚ Ý:** Chức năng này có sẵn khi tốc độ làm mới là 85 Hz, 100 Hz hoặc 120 Hz.

**CHÚ Ý:** Khi ULMB được bật, thông báo của Chế độ ULMB được hiển thị trên góc dưới bên trái của OSD. Khi G-SYNC được bật trong NVIDIA Control Panel (Bảng Điều Khiển NVIDIA), thông báo của Chế độ G-SYNC sẽ được hiển thị. Nếu hệ thống của bạn không hỗ trợ G-SYNC, thì thông báo của Chế độ Normal (Bình thường) được hiển thị.

### ULMB Pulse Width (Độ Rộng Nhịp ULMB)

Cho phép bạn điều chỉnh một chút đèn nền của bảng điều khiển, để giảm chuyển động mờ. Sử dụng hoặc để điều chỉnh mức từ 10 sang 100. Giá trị nhỏ hơn làm giảm mờ chuyển động và độ sáng.

### Reset Display (Cài Đặt Lại Hiển Thị)

Chọn tùy chọn này để khôi phục lại các cài đặt hiển thị mặc định.



## Audio (Âm thanh)

Dell S2716DG		Energy Use
Brightness/Contrast	Volume	50
Input Source	Reset Audio	
Color		
Display		
Audio		
Menu		
Personalize		
Others		
Resolution: 2560x1440, 60Hz Normal Mode		



## Volume (Âm lượng)

Cho phép bạn đặt mức âm lượng đầu ra tai nghe.

Sử dụng hoặc để điều chỉnh mức âm lượng từ 0 sang 100.

## Reset Audio (Đặt lại âm thanh)

Chọn tùy chọn này để khôi phục lại các cài đặt âm thanh mặc định.



## Menu

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các cài đặt của OSD, chẳng hạn như, các ngôn ngữ của OSD, số thời gian menu vẫn còn trên màn hình, và văn bản.

Dell S2716DG		Energy Use
Brightness/Contrast	Language	English
Input Source	Transparency	20
Color	Timer	20s
Display	Reset Menu	
Audio		
Menu		
Personalize		
Others		
Resolution: 2560x1440, 60Hz Normal Mode		



## Language (Ngôn ngữ)



Các tùy chọn **Language (Ngôn ngữ)** đặt màn hình hiển thị OSD về một trong tám ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Nga, Tiếng Trung Quốc, hay Nhật Bản).

## Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để thay đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn các nút và Xuống (tối thiểu 0 / tối đa 100).

## Timer (Hẹn giờ)

Đặt độ dài thời gian OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.

Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh thanh trượt với mức tăng là 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

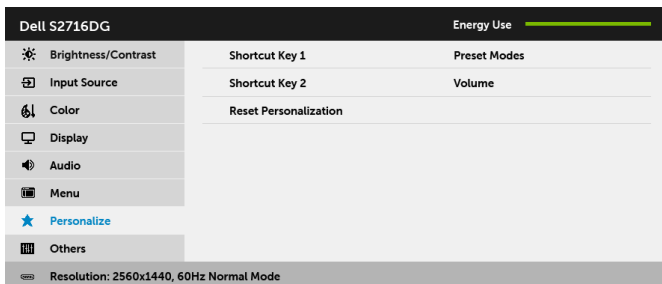
## Reset Menu (Đặt Lại Menu)

Đặt lại cả các cài đặt OSD về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

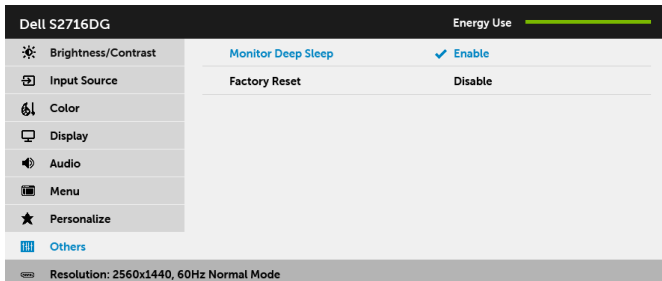


## Personalize (Cá nhân hóa)

Người dùng có thể chọn một tính năng từ **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**, **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** hoặc **Volume (Âm lượng)** và đặt nó làm phím tắt.




## Others (Khác)



## Monitor Deep Sleep (Màn Hình Ngủ Sâu)

Cài đặt mặc định là **Enable (Mở)**, cho phép màn hình vào chế độ ngủ khi hệ thống ngủ. Việc chọn **Disable (Đóng)** có thể ngăn màn hình vào chế độ ngủ sâu và không thể thức dậy.

**CHÚ Ý:** Nhấn nút bất kỳ (trừ nút ) trên bảng điều khiển phía trước của màn hình cũng có thể đánh thức màn hình sau khi nó vào chế độ ngủ sâu.

## Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)

Đặt lại cả các cài đặt về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

# Thông Báo Cảnh Báo OSD

Khi màn hình vào chế độ **Power Save (Tiết Kiệm Điện)**, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Xem [Xử lý sự cố](#) để biết thêm thông tin.

## Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa

Để đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trong Windows<sup>®</sup> 7, Windows<sup>®</sup> 8, và Windows<sup>®</sup> 8.1:

- 1 Chỉ với Windows<sup>®</sup> 8 và Windows<sup>®</sup> 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
- 3 Nhấp vào danh sách Thả Xuống của Độ Phân Giải Màn Hình và chọn **2560 x 1440**.
- 4 Nhấp vào **OK**.

Trong Windows<sup>®</sup> 10:

- 1 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thiết đặt màn hình**.
- 2 Nhấp vào **Thiết đặt hiển thị nâng cao**.
- 3 Nhấp vào danh sách của **Độ phân giải** và chọn **2560 x 1440**.
- 4 Nhấp vào **Áp dụng**.

Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn 2560 x 1440, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành một trong các bước sau đây:

Nếu có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Đi đến <http://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (di động hoặc để bàn):

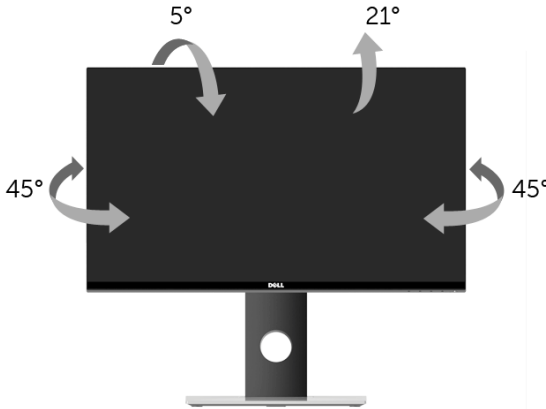
- Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Đi đến trang web các đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.

# Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng

**CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

## Nghiêng, Xoay

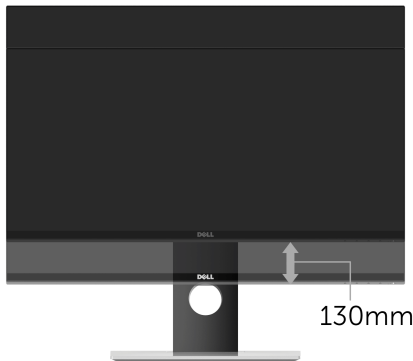
Với chân đế được lắp vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



**CHÚ Ý:** Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

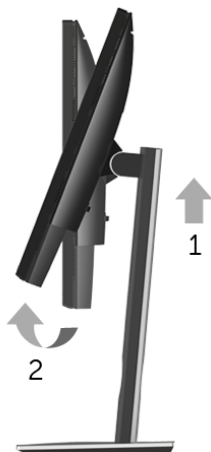
## Kéo Thẳng

**CHÚ Ý:** Chân đế kéo thẳng đến 130 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo thẳng chân đế.

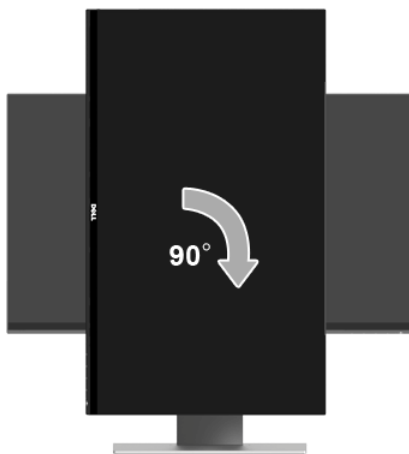


## Xoay màn hình

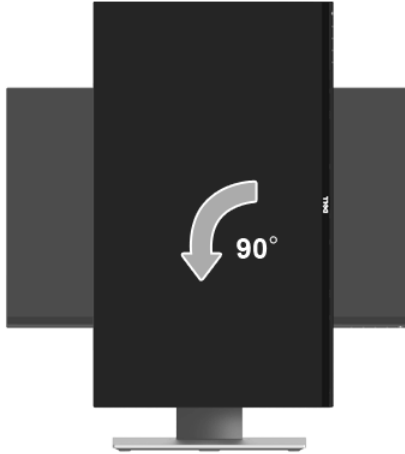
Trước khi xoay màn hình, phải kéo thẳng màn hình hoàn toàn (**Kéo Thẳng**) và nghiêng hoàn toàn để tránh va vào cạnh dưới của màn hình.



**Xoay theo chiều kim đồng hồ**



## Xoay ngược chiều kim đồng hồ



**CHÚ Ý:** Để sử dụng chức năng Xoay Hiển Thị (giao diện Phong cảnh ngược với Chân dung) với máy tính Dell, bạn cần có trình điều khiển đồ họa cập nhật không kèm theo màn hình này. Để tải về trình điều khiển đồ họa, đi đến [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support) và xem phần **Tài xuống** của **Trình điều khiển Video** để có các bản cập nhật trình điều khiển mới nhất.

**CHÚ Ý:** Khi ở trong *Chế Độ Giao Diện Chân Dung*, bạn có thể gặp hiện tượng suy giảm hiệu suất trong các ứng dụng đồ họa chuyên sâu (Chơi game 3D và vv).

## Điều Chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay Cho Hệ Thống Của Bạn

Sau khi bạn đã xoay màn hình, cần phải hoàn thành các bước dưới đây để điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay cho hệ thống của bạn.

**CHÚ Ý:** Nếu bạn đang sử dụng màn hình với máy tính không phải là máy Dell, thì bạn cần phải đi đến trang web trình điều khiển đồ họa hoặc trang web của nhà sản xuất máy tính của bạn để biết thông tin về việc xoay 'nội dung' trên màn hình của bạn.

Để điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay:

- 1 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thuộc tính**.
- 2 Chọn tab **Thiết đặt** và nhấp vào **Chuyên sâu**.
- 3 Nếu bạn có các đồ họa ATI, chọn tab **Xoay** và đặt kiểu xoay ưa thích.
- 4 Nếu bạn có các đồ họa nVidia, nhấp vào tab **nVidia**, ở cột tay trái, chọn **NVRotate**, sau đó chọn kiểu xoay ưa thích.
- 5 Nếu bạn có các đồ họa Intel®, chọn tab đồ họa **Intel**, nhấp vào **Thuộc Tính Đồ Họa**, chọn tab **Xoay**, sau đó chọn kiểu xoay ưa thích.


**CHÚ Ý:** Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nó không hoạt động tốt, đi đến [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support) và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

 **CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo Hướng Dẫn Về An Toàn.


## Tự kiểm tra

Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của bạn có hoạt động tốt hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, chạy tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

- 1 Tắt cả máy tính và màn hình.
- 2 Ngắt kết nối cáp video khỏi phía sau máy tính. Để đảm bảo Tự kiểm tra hoạt động đúng, tháo tất cả các cáp số khỏi phía sau máy tính.
- 3 Bật màn hình.

 **CHÚ Ý:** Một hộp thoại sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không nhận biết được tín hiệu video và đang hoạt động tốt. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ nhấp nháy trắng.



 **CHÚ Ý:** Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.

- 4 Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình của bạn vẫn trống sau khi đã sử dụng các bước trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, do màn hình của bạn vẫn hoạt động tốt.

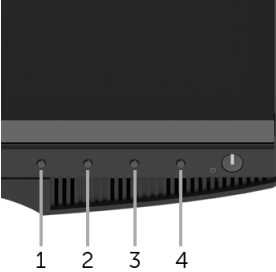


# Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp xác định sự bất thường của màn hình bạn đang gặp phải là do vấn đề của màn hình, hoặc do máy tính và các video.



**CHÚ Ý:** Bạn có thể chạy chẩn đoán tích hợp chỉ khi cáp video được rút bỏ và màn hình đang ở chế độ *tự kiểm tra*.



Để chạy chẩn đoán tích hợp:

- 1 Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi trên bề mặt màn hình).
- 2 Ngắt kết nối (các) cáp video khỏi phía sau máy tính hoặc màn hình. Khi đó màn hình sẽ vào chế độ tự kiểm tra.
- 3 Đồng thời nhấn và giữ **Nút 1** và **Nút 4** trên bảng điều khiển phía trước trong 2 giây. Màn hình xám sẽ xuất hiện.
- 4 Cẩn thận kiểm tra bất thường của màn hình.
- 5 Nhấn lại vào **Nút 4** trên bảng điều khiển phía trước. Màu màn hình đổi sang màu đỏ.
- 6 Kiểm tra bất thường của màn hình hiển thị.
- 7 Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình hiển thị trong màn hình màu xanh lá cây, xanh dương, đen và trắng.

Việc kiểm tra hoàn tất khi màn hình trắng xuất hiện. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào ở màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, thì màn hình vẫn hoạt động tốt. Kiểm tra các màn hình và máy tính.

# Vấn Đề Thường Gặp

Bảng sau có các thông tin chung về các vấn đề bạn thường gặp phải với màn hình và các giải pháp có thể áp dụng:

Các Triệu Chứng Thường Gặp	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Không có video / đèn LED nguồn tắt	Không có ảnh	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li><li>• Đảm bảo ổ cắm điện hoạt động tốt bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.</li><li>• Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết cỡ.</li><li>• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu <a href="#">Input Source (Nguồn Đầu Vào)</a>.</li></ul>
Không có video / đèn LED nguồn bật	Không có ảnh hoặc không có độ sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.</li><li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.</li><li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li><li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li><li>• Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu <a href="#">Input Source (Nguồn Đầu Vào)</a>.</li></ul>
Lấy Nét Kém	Hình ảnh bị mờ, lóa hoặc bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bỏ các cáp video nối dài.</li><li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li><li>• Thay đổi độ phân giải video về đúng tỷ lệ khung hình.</li></ul>
Video bị rung/ động	Ảnh lượn sóng hoặc chuyển động nhẹ	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li><li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li><li>• Đặt lại vị trí màn hình và thử ở phòng khác.</li></ul>
Thiếu Điểm Ảnh	Màn hình LCD có các đốm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tắt-bật lại nguồn.</li><li>• Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.</li><li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</li></ul>
Điểm ảnh bị b ám	Màn hình LCD có các đốm sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tắt-bật lại nguồn.</li><li>• Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.</li><li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</li></ul>
Vấn Đề Về Độ Sáng	Ảnh mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li><li>• Điều chỉnh điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.</li></ul>
Méo Hình	Màn hình không được cân giữa chính xác	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li></ul>

Đường Kẻ Ngang/Đọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường kẻ này có trong chế độ tự kiểm tra không.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> <li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Vấn Đề Về Đồng Bộ	Màn hình bị xô lệch hoặc có vẻ như bị rách	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình xô lệch có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> <li>• Khởi động lại máy tính trong <i>chế độ an toàn</i>.</li> </ul>
Các Vấn Đề Liên Quan Đến An Toàn	Dấu hiệu có thể nhìn thấy khói hoặc lửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không thực hiện bất kỳ bước xử lý sự cố nào.</li> <li>• Liên hệ với Dell ngay.</li> </ul>
Các Vấn Đề Chập Chờn	Chập chờn khi bật và tắt màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem các vấn đề chập chờn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.</li> </ul>
Thiếu Màu	Ảnh thị thiếu màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.</li> <li>• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> </ul>
Sai Màu	Màu ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thay đổi cài đặt của <b>Preset Modes (Chế độ cài đặt sẵn)</b> trong OSD menu <b>Màu</b> tùy thuộc vào ứng dụng.</li> <li>• Điều chỉnh giá trị R/G/B trong <b>Màu Tùy Chỉnh</b> trong OSD menu <b>Color (Màu)</b>.</li> <li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Lưu ảnh từ ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Luôn sử dụng tính năng Quản Lý Điện để tắt màn hình khi không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Chế Độ Quản Lý Điện</a>).</li> <li>• Ngoài ra, sử dụng bộ bảo vệ màn hình tự động thay đổi.</li> </ul>

# Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Hình ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh được căn giữa vào màn hình, nhưng không phủ khắp khu vực xem	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li></ul>
Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển phía trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại, rồi bật lại màn hình.</li></ul>
Không có Tín Hiệu Vào khi nhấn các điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện năng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím.</li><li>• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần.</li><li>• Khởi động lại máy tính hoặc đầu video.</li></ul>
Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình	Hình ảnh không lấp đầy chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình.</li><li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li></ul>

# Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Cổng USB không hoạt động	Thiết bị ngoại vi USB không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra để màn hình của bạn đã được bật.</li><li>• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.</li><li>• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).</li><li>• Tắt rồi bật lại màn hình.</li><li>• Khởi động lại máy tính.</li><li>• Một số thiết bị USB như ổ HDD di động gắn ngoài đòi hỏi có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp vào hệ thống máy tính.</li></ul>
Cổng USB 3.0 tốc độ cao bị chậm	Thiết bị ngoại vi USB 3.0 tốc độ cao chạy chậm hoặc không chạy chút nào	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra xem máy tính của bạn có chạy được USB 3.0 không.</li><li>• Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0, và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng đúng cổng USB.</li><li>• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.</li><li>• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).</li><li>• Khởi động lại máy tính.</li></ul>
Thiết bị ngoại vi USB không dây ngừng làm việc khi có thiết bị USB 3.0 được cắm vào	Thiết bị ngoại vi USB không dây đáp ứng chậm hoặc chỉ hoạt động nếu giảm khoảng cách giữa nó và bộ thu của nó	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ nhận USB không dây.</li><li>• Đặt bộ thu USB không dây của bạn càng gần các thiết bị ngoại vi USB không dây càng tốt.</li><li>• Sử dụng cáp USB mở rộng để đặt bộ thu USB không dây càng xa cổng USB 3.0 càng tốt.</li></ul>

# Phụ Lục

---

## CẢNH BÁO: Hướng Dẫn Về An Toàn



**CẢNH BÁO:** Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoài những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Thông tin về an toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

## Thông Báo FCC (Chỉ U.S) Và Thông Tin Quy Định Khác

Đối với các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

## Liên hệ với Dell

Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).



**CHÚ Ý:** Nếu bạn không có kết nối Internet, bạn có thể tìm thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn, hoặc danh mục sản phẩm Dell.

Dell cung cấp một số lựa chọn dịch vụ và hỗ trợ qua điện thoại và trực tuyến. Sự sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)
- Liên hệ Dell — [www.dell.com/contactdell](http://www.dell.com/contactdell)

# Cài Đặt Màn Hình Của Bạn

## Cài đặt độ phân giải hiển thị

Để đạt hiệu quả hiển thị tối đa với hệ điều hành Microsoft® Windows®, đặt độ phân giải sang **2560 x 1440** điểm ảnh bằng các bước sau:

Trong Windows® 7, Windows® 8, và Windows® 8.1:

- 1 Chỉ với Windows® 8 và Windows® 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
- 3 Nhấp vào danh sách Thả Xuống của Độ Phân Giải Màn Hình và chọn **2560 x 1440**.
- 4 Nhấp vào **OK**.

Trong Windows® 10:

- 1 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thiết đặt màn hình**.
- 2 Nhấp vào **Thiết đặt hiển thị nâng cao**.
- 3 Nhấp vào danh sách của **Độ phân giải** và chọn **2560 x 1440**.
- 4 Nhấp vào **Áp dụng**.

Nếu bạn không nhìn thấy độ phân giải khuyến dùng, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả đúng nhất hệ thống máy tính bạn đang sử dụng, và làm theo các bước đã cho.

## Nếu bạn có máy tính để bàn Dell™ hoặc máy tính xách tay Dell™ có internet

- 1 Đi đến [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.
- 2 Sau khi cài đặt trình điều khiển cho các đồ họa của bạn, hãy đặt lại độ phân giải sang **2560 x 1440**.



**CHÚ Ý:** Nếu bạn không thể đặt độ phân giải sang 2560 x 1440, hãy liên hệ với Dell™ để hỏi về bộ chuyển đổi đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.

## Nếu bạn không có máy tính để bàn, máy tính xách tay Dell™, hoặc các đồ họa

Trong Windows® 7, Windows® 8, và Windows® 8.1:

- 1 Chỉ với Windows® 8 và Windows® 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Cá nhân hóa**.
- 3 Nhấp vào **Thay Đổi Thiết Đặt Hiển Thị**.
- 4 Nhấp vào **Thiết Đặt Chuyên Sâu**.
- 5 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở trên cùng của cửa sổ (ví dụ như NVIDIA, ATI, Intel v.v).
- 6 Tham khảo trang web nhà cung cấp các đồ họa để tải trình điều khiển cập nhật (ví dụ, <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
- 7 Sau khi cài đặt trình điều khiển cho các đồ họa của bạn, hãy đặt lại độ phân giải sang **2560 x 1440**.

Trong Windows® 10:

- 1 Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thiết đặt màn hình**.
- 2 Nhấp vào **Thiết đặt hiển thị nâng cao**.
- 3 Nhấp vào danh sách của **Độ phân giải** và chọn **2560 x 1440**.
- 4 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở trên cùng của cửa sổ (ví dụ như NVIDIA, ATI, Intel v.v).
- 5 Tham khảo trang web nhà cung cấp các đồ họa để tải trình điều khiển cập nhật (ví dụ, <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
- 6 Sau khi cài đặt trình điều khiển cho các đồ họa của bạn, hãy đặt lại độ phân giải sang **2560 x 1440**.



**CHÚ Ý:** Nếu bạn không thể đặt được độ phân giải khuyến nghị, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính của bạn hoặc xem xét mua các đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video đó.